TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Vũ N Hân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Đồng T Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 8, phường N, thành phố B, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1943; Con bà: Lê Thị V, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Chưa có; **Tiền án:** Tại Bản án số 133/2006/HSST ngày 05/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc"; Tại Bản án số 117/2007/HSST ngày 20/9/2007, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của bản án số 133/2006/HSST ngày 05/9/2006, buộc chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù (tài sản trộm cắp có giá trị là 400.000 đồng, trước đó có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản), ra trại ngày 03/11/2008; Tại Bản án số 79/2010/HSST ngày 04/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy", ra

trại ngày 03/11/2016; **Tiền sự:** Ngày 04/02/2017, Công an phường H, thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 13/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; Ngày 02/3/2017, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; **Nhân thân:** Ngày 01/8/2003, Chủ tịch UBND tỉnh B quyết định đưa vào cơ sở giáo dục T, ở huyện T, tỉnh V thời hạn 24 tháng; Ngày 24/7/2007, Công an phường H, thành phố B xử phạt 200.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/9/2009, Công an phường M, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

** Bị hại:*

- Anh Dương Văn T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh B.

- Anh Tống Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phương Văn N, sinh năm 1993 (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Phùng Trí T, sinh năm 1978 (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 117, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh B.

- Bà Lê Thị Văn, sinh năm 1948 (Có mặt)

Địa chỉ: khu tập thể trường THPT T, đường S, tổ 8, phường N, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D sinh năm 1977 trú tại tổ 8, phường N, thành phố B là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/9/2018, D đi bộ một mình đến Khoa Chấn thương - Chỉnh hình ở tầng 4 nhà A2 Bệnh viện đa khoa tỉnh B thuộc địa bàn phường H, thành phố B mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. D đi dọc hành lang đến trước cửa phòng bệnh số 415 thì thấy anh Dương Văn T, sinh năm 1987 trú tại thôn

N, xã Y, huyện L, tỉnh B đang nằm ngủ trên giường bệnh, gần đầu anh T có để 02 chiếc điện thoại di động, được đặt chồng lên nhau. Quan sát xung quanh thấy mọi người không để ý, D đi vào nhấc chiếc điện thoại ở bên trên đặt sang bên cạnh rồi trộm cắp chiếc điện thoại ở bên dưới có nhãn hiệu IPhone 6S Plus màu hồng của anh T cho vào túi quần bò bên trái D đang mặc rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó D đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại T Mobile ở số 08, đường Nguyễn Văn Cừ, phường T, thành phố B của anh Phùng Trí T, sinh năm 1978 hộ khẩu thường trú ở số 117, đường L, phường T, thành phố B. Tại đây, D đã bán chiếc điện thoại IPhone 6S Plus màu hồng vừa trộm cắp được cho anh Phương Văn N, sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B là nhân viên cửa hàng điện thoại T Mobile được số tiền là 1.500.000 đồng. Số tiền này, D khai đã ăn tiêu cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 30/9/2018, D đi bộ một mình lên tầng 5 nhà A2 vào khoa ngoại Lồng ngực- Chỉnh hình bỏng thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh B mục đích tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp. Quan sát qua cửa sổ phòng bệnh số 521, D thấy mọi người trong phòng đều đang ngủ. Trên giường bệnh số 57 trong phòng là anh Tống Văn T, sinh năm 1990 trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B đang nằm ngủ, gần đầu anh T có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Pro màu vàng đồng. Sau khi quan sát ngoài hành lang không có người qua lại, D đã lẻn vào phòng bệnh số 521 lấy chiếc điện thoại trên của anh T cho vào túi áo ngực đang mặc. Sau đó D đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại T Mobile bán chiếc điện thoại Sam Sung J7 Pro cho anh Phùng Trí T được số tiền là 1.500.000 đồng. Số tiền này, D khai đã ăn tiêu cá nhân hết 250.000 đồng, còn lại 1.250.000 đồng giữ trong người.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh Dương Văn T và anh Tống Văn T có đơn trình báo công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh camera an ninh tại khoa Chấn thương- Chỉnh hình và khoa ngoại Lồng ngực- Chỉnh hình bỏng thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh B

Ngày 30/9/2018, Nguyễn Tiến D đã đến Công an thành phố B đầu thú, giao nộp số tiền 1.250.000 đồng. Cùng ngày 30/9/2018, bà Lê Thị Văn, sinh năm 1948 trú tại tổ 8, phường N, thành phố B là mẹ đẻ của Nguyễn Tiến D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 áo sơ mi cộc tay màu tím, kẻ sọc trắng, 01 quần bò màu xanh và 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen là tư trang D thay và để ở nhà vào ngày 28/9/2018.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi làm việc của anh Phùng Chí T, thu giữ 01 chiếc ốp nhựa Iphone 6 Plus có kích thước (16x10)cm mầu trắng đục, có vết rách ở hai bên sườn ốp.

Ngày 30/9/2018, Cơ quan điều tra cho anh Phương Văn N và anh Phùng Trí T nhận dạng người, kết quả cả anh N và anh T đều nhận ra Nguyễn Tiến D là người đã đem chiếc điện thoại IPhone 6S Plus màu hồng và chiếc điện thoại Sam Sung J7 Pro màu vàng đồng bán cho các anh vào ngày 28 và ngày 30/9/2018.

Ngày 04/10/2018, Cơ quan điều tra xác định hiện trường và tổ chức thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn Tiến D đã thực hiện lại hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, anh N trình bày sau khi mua chiếc điện thoại Iphone 6S Plus do D đem bán, anh N đã tháo rời các linh kiện và bán hết cho khách hàng là những người không quen biết chỉ giữ lại chiếc ốp điện thoại đã bị cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Anh Phùng Chí T trình bày sau khi mua chiếc điện thoại Sam Sung J7 Pro do D đem bán, anh T đã bán điện thoại này cho một người không quen biết được 1.800.000 đồng. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và Sam Sung J7 Pro nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐG ngày 01/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, máy đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Pro, máy đã qua sử dụng có giá trị là 3.000.000 đồng.

Đến nay, anh T yêu cầu D bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, anh T yêu cầu D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với anh Phương Văn N và anh Phùng Chí T có hành vi mua điện thoại do D đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh N, anh T không vi phạm pháp luật. Ngày 19/10/2018, anh T đã tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng là tiền chênh lệch anh có được từ việc mua bán chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 Pro.

Đối với chiếc ốp điện thoại của điện thoại di động Iphone 6S Plus; quần, áo, chiếc mũ lưỡi trai của bị cáo và số tiền 1.250.000 đồng bị cáo giao nộp khi đầu thú, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện trong 02 ngày 28 và 30/9/2018 là sai, vi phạm pháp luật.

Bị hại là anh Dương Văn T trình bày: Ngày 28/9/2018, anh đang điều trị bệnh tại khoa Ngoại chấn thương ở tầng 04, nhà 09 tầng Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh nằm nghỉ ở giường bệnh ngoài hành lang trước cửa phòng số 415 và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus màu hồng bên ngoài bọc ốp nhựa màu trắng đục, có vết rách ở hai bên sườn ốp (giá trị khi anh mua mới tháng 02 năm 2017 là 16.500.000 đồng, hiện nay trị giá 4.000.000 đồng) ở dưới gối ở đầu giường. Sau đó anh ngủ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì tỉnh dậy và phát hiện đã bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc điện thoại trên và anh có đơn trình báo cơ quan công an. Do tài sản bị lấy trộm không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại đã mất là 4.000.000 đồng. Đối với chiếc ốp điện thoại di động iphone 6s plus bằng nhựa, màu trắng đục, có vết rách ở hai bên sườn ốp là của anh nhưng anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Văn trình bày: Bà là mẹ đẻ của Nguyễn Tiến D. Ngày 30/9/2018 khi công an đến khám xét nhà, bà đã giao nộp 01 áo sơ mi cộc tay màu tím có kẻ sọc trắng, 01 quần bò màu xanh và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen là trang phục ngày 28/9/2018 D đã thay ra và để lại ở nhà.

Bị hại là anh Tống Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 30/9/2018, anh đang điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa xong anh có nằm ngủ tại giường bệnh số 57 kê trong phòng 521, tầng 5, nhà A2 Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Lúc này anh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao là 0389917416 tại vị trí đầu giường hướng ra cửa sổ phòng 521. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh ngủ dậy thì phát hiện chiếc điện thoại của anh đã bị kẻ gian lấy trộm mất. Do tài sản bị lấy trộm không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự cho anh giá trị chiếc điện thoại đã mất là 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phương Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là thợ sửa chữa của quán điện thoại T Mobile do anh Phùng Trí T, sinh năm 1978, địa chỉ: số nhà 117, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh B làm chủ kinh doanh. Cửa hàng có địa chỉ tại số 8, đường Nguyễn Văn Cừ, phường T, thành phố B. Khoảng 17 giờ ngày

28/9/2018, khi anh đang ở cửa hàng T mobile một mình thì có một người đàn ông không quen biết đi một mình đến quán và đặt vấn đề muốn bán cho anh 01 chiếc điện thoại iphone 6s plus màu hồng, ốp nhựa màu trắng đục bị rách hai bên sườn, đã bị khóa màn hình. Anh có hỏi mật khẩu thì người đàn ông này nói là không nhớ. Sau khi kiểm tra điện thoại, anh trả giá 1.500.000 đồng để mua chiếc điện thoại trên. Người đàn ông trên đồng ý, sau khi giao tiền thì anh nhận điện thoại còn người đàn ông kia đi đâu thì anh không rõ. Sau khi mua được chiếc điện thoại này anh đã tháo rời từng linh kiện và đã thay cho khách hàng nhưng anh không nhớ là đã thay cho khách nào. Đối với chiếc ốp điện thoại do đã bị rách không bán được nên anh để lại và đã giao nộp cho cơ quan công an.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Trí T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là chủ cửa hàng điện thoại T Mobile địa chỉ tại: số 8, đường Nguyễn Văn Cừ, phường T, thành phố B. Khoảng 13 giờ ngày 30/9/2018, khi anh đang ở cửa hàng thì có 01 nam thanh niên mặc áo sơ mi cộc tay màu trắng, quần bò màu đen, đi bộ một mình đến cửa hàng. Nam thanh niên này lấy trong người ra một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng đồng hỏi anh có mua không. Sau khi kiểm tra máy, anh thấy máy bị khóa, anh hỏi nam thanh niên kia mật khẩu của điện thoại thì anh ta bảo là quên nên đem bán. Sau đó anh đồng ý mua chiếc điện thoại của nam thanh niên này với giá 1.500.000 đồng. Nhận tiền xong nam thanh niên này bỏ đi đâu và làm gì thì anh không biết. Khoảng 16 giờ cùng ngày anh đã bán chiếc điện thoại mua của nam thanh niên kia cho 01 người đàn ông không quen biết với giá là 1.800.000 đồng. Anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an số tiền 300.000 đồng chênh lệch khi bán chiếc điện thoại mua của nam thanh niên kia.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***

2, Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2018.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ốp điện thoại di động iphone 6s plus bằng nhựa, màu trắng đục, có vết rách ở hai bên sườn ốp; 01 áo sơ mi cộc tay màu tím, kẻ sọc trắng; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Trả lại anh Tống Văn T số tiền 1.250.000 đồng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 589 - Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Nguyễn Tiến D bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh Tống Văn T số tiền 1.750.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, bản ảnh xác định hiện trường, bản ảnh nhận dạng, vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/9/2018 tại khoa Chấn thương - Chỉnh hình thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh B thuộc địa bàn phường H, thành phố B, Nguyễn Tiến D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng của anh Dương Văn T, sinh năm 1987 trú tại thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh B; sau đó vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 30/9/2018 tại khoa ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình bỏng thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh B, D lại tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 Pro màu vàng đồng đã qua sử dụng có giá trị là 3.000.000 đồng của anh Tống

Văn T, sinh năm 1990 trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.000.000 đồng. Bị cáo có 03 tiền án về tội "Đánh bạc", "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm, khoản và điều luật như là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo nhiều lần bị xét xử về hình sự, bị xử phạt vi phạm hành chính và đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] 01 chiếc ốp điện thoại di động iphone 6s plus bằng nhựa, màu trắng đục, có vết rách ở hai bên sườn ốp; 01 áo sơ mi cộc tay màu tím, kẻ sọc trắng; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen là các tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4.2] Số tiền 300.000 đồng do anh Phùng Trí T nộp là tiền chênh lệch từ việc mua bán chiếc điện thoại Samsung J7 Pro (tài sản bị cáo Nguyễn Tiến D chiếm đoạt của bị hại) nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4.3] Số tiền 1.250.000 đồng mà bị cáo giao nộp khi ra đầu thú là tiền bị cáo bán chiếc điện thoại Samsung J7 Pro chiếm đoạt của anh Tống Văn T mà có. Nay anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại này là 3.000.000 đồng. Do vậy cần trả số tiền 1.250.000 đồng này cho anh T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại không thu hồi được, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản này nên cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 48 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585 và Điều 589 - Bộ luật dân sự 2015. Đối với yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng của bị hại Tống Văn T cần đối trừ với số tiền 1.250.000 đồng bị cáo đã giao nộp khi ra đầu thú và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền 1.750.000 đồng.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Đối với anh Phương Văn N và anh Phùng Chí T có hành vi mua điện thoại do D đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh N, anh T không vi phạm pháp luật là phù hợp.

[6.2] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

2, Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2018.

3, Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc ốp điện thoại di động iphone 6s plus bằng nhựa, màu trắng đục, có vết rách ở hai bên sườn ốp; 01 áo sơ mi cộc tay màu tím, kẻ sọc trắng; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Trả lại anh Tống Văn T số tiền 1.250.000 đồng.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 183/QĐ-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 29/11/2018).

4, Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 589 - Bộ luật dân sự 2015.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 4.000.0000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho anh Tống Văn T số tiền 1.750.000 đồng.

5, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Tiến D được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tỉnh B:
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Vân Anh